

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 83/2023/HSST

Ngày: 31/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kiên và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc H, sinh năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ 14, phường G, quận N, thành phố Đ; Nơi tạm trú: Số nhà 22 Nguyễn Thế Lịch, Tổ 6, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trung D (đã chết) và bà Đặng Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết T và 02 con sinh năm 2018 và năm 2020. Hiện vợ và các con của bị cáo trú tại số nhà 22 Nguyễn Thế Lịch, Tổ 6, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 05/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người chứng kiến:

Ông Phạm Minh T, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 2, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Ngọc H sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng thời gian tháng 9/2022. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, H có số điện thoại của đối tượng T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2022, H gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, thì T đồng ý và hẹn H đến ngã ba Phù Đ, phường Phù Đ, thành phố P để giao dịch. Khoảng 17 giờ 30 phút

cùng ngày, H đi bộ đến điểm hẹn gặp T đưa 500.000 đồng thì T giao cho H 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Sau đó, H cầm gói ma túy đi bộ đến đường Nguyễn Thế L, phường Phù Đ để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Đến 18 giờ cùng ngày, khi H đi bộ đến trước số nhà 31 đường Nguyễn Thế L, Tổ 6, phường Phù Đ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong tay phải của H 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 8984048008824607045)

Tại bản Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3397 gam”*

Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 13/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc H ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Ngọc H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2022;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone, kèm sim số là công cụ mà bị cáo nhiều lần dùng liên lạc để mua ma túy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc H thừa nhận toàn nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, đúng như diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện và không có ý kiến tranh luận gì về mức hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong bản luận tội;

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo cho rằng, sau thời gian bị giam giữ, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về lao động để nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Bị cáo Đặng Ngọc H đã từng sử dụng ma túy tổng hợp.

Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2022, Đặng Ngọc H gọi điện thoại cho đối tượng tên T hỏi mua ma túy, được T đồng ý và hẹn gặp tại ngã tư đường Phù Đ- Lê D thuộc phường Phù Đ, thành phố P. Khoảng 17 giờ 30 phút Hiền đến điểm hẹn đưa cho T 500.000đ để lấy 01 gói ma túy. H cầm gói ma túy vừa mua đi tìm địa điểm sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày H đến số nhà 31 đường Nguyễn Thế Lịch thì bị cơ quan chức năng làm nhiệm vụ bắt, thu giữ trên tay phải của H gói ma túy vừa mua của T. Tiến hành giám định, tại Kết luận số 52/ KL-KTHS ngày 05/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai xác định loại ma túy mà H mua sử dụng là Methamphetamine, khối lượng 0,3397gam.

Như vậy, Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Đặng Ngọc H ra trước tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhận thức tốt, nhưng đề thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo để bị cáo tiến bộ và nhăm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, xét xử; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; là lao động chính trong gia đình nhưng không có việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định; vợ bị cáo cũng không nghề nghiệp và phải chăm sóc các con còn nhỏ và phải nuôi mẹ đang bị bệnh tật; Bị cáo phạm lần đầu và có nhân thân tốt, nên sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt mức án tù tương xứng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng đối với người đối với người thành khẩn khai báo, cho cơ hội để bị cáo học tập, cải tạo thành người tốt, trở về làm ăn nuôi sống gia đình. Vì vậy, cần được xem xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cho phù hợp.

Đối với đối tượng tên T, người đã bán ma túy cho H, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch; khi nào bắt sẽ xử lý sau.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 52/PC09 ngày 05/01/2023; sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Đặng Ngọc H 01 (Một) năm, 01(Một) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2022.

Về vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 52/PC09 ngày 05/01/2023;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone và sim số.

(Tình trạng và số lượng vật chứng như trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 65/2023 ngày 13/4/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia lai)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn